

16° Pièce
Indoch
766

LIÊU

SÁCH KHOA ĐẠI TỬ-ĐIỆN

Đepot Legal

Trang 1020
Hanoi le 25-1-43

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 987 P01

BẮC-ĐAU BỘI TINH

(Ordre de la Légion d'Honneur)

北斗佩星

16° Indoch
766 Pièce



TỬ SÁCH HÁN-LÂM

QUỐC-HỌC

MÃY LỜI NÓI ĐẦU

Đã từ lâu chúng tôi định cho ra bộ Việt-Nam Bách Khoa đại từ-điển.

Song vì nạn chiến-tranh tài-liệu cần dùng để khảo-soạn chưa được đầy đủ.

Vả chẳng, bộ sách lớn đó, nếu in cả một lúc, thì không lấy đâu đủ giấy đã dành mà ở nước ta những bạn đọc có thể bỏ ra một lúc hằng trăm bạc mua một bộ sách, chưa phải là số đông.

Bởi những lẽ ấy, chúng tôi nghĩ nên cho ra dần những chữ' chúng tôi đã khảo-soạn xong, mỗi chữ' thành một tập đầy ít nhất 16 trang, nhiều là 32 trang, 100 trang tùy chữ', mà không bắt-buộc phải theo đúng thứ-tự ABC vì có khi ở vần A chẳng hạn, chưa khảo-soạn được chữ gì đầy-đủ mà vần khác đã soạn được nhiều chữ' rồi.

Cho ra như vậy, vừa hợp với tình-hình giấy mực hiện-thời, vừa tiện cho nhà xuất-bản và độc-giả: sau khi có được vài, ba ngàn tập (chữ) xuất-bản, là chúng ta đã có một bộ Bách-khoa từ-điển tạm-tạm đủ dùng

Ở trang cuối bìa, chúng tôi đã ghi sẵn chữ' đầu vần để sau tiện việc sắp đặt các tập theo thứ-tự.

Lê văn HÒE

Giám đốc QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

Hanoi 15-11-42

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N^o 1779

Tài - liệu Việt - Nam Bách - Khoa
Đại-Từ-Điển

BẮC-ĐẦU BỘI-TINH

(Ordre de la Légion d'Honneur)

北 斗 佩 星

BẮC-ĐẦU-BỘI-TINH là một thứ huy-chương cao quý nhất nước Pháp, đặt ra để tặng thưởng những quan-viên văn-võ và tư-nhân đã lập nên những công-trạng đặc-biệt, làm vẻ-vang cho tổ-quốc và nghề-nghiệp mình.

Đặt ra do luật ngày 10 Mai 1802 của ban Lý-Chính (Consulat) theo sáng-kiến của quan đệ-nhất lý-chính BONAPARTE (1er Consul, tức là Hoàng-Đế NAPOLEON đệ nhất sau này)

Huy-chương chia ra ngũ đẳng là :

1. — Nhất đẳng bắc đầu bội-tinh.
(Grand Croix de la Légion d'Honneur)
2. — Nhị đẳng bắc đầu bội-tinh
(Grand Officier de la Légion d'Honneur)
3. — Tam đẳng bắc đầu bội-tinh
(Commandeur de la Légion d'Honneur)
4. — Tứ đẳng bắc đầu bội-tinh
(Officier de la Légion d'Honneur)



5. — Ngũ đẳng bắc đầu bội-tinh

(Chevalier de la Légion d'Honneur)

Huy-Chương Bắc-Đầu bội-tinh hình dung bằng một ngôi sao năm tia kép có hình vòng hoa nối vào nhau treo vào một cái hình vòng hoa tết bằng hai thứ lá (lá chène một bên, và lá laurier một bên) Giữa ngôi sao là một hình tròn. một mặt khắc mặt thiếu-nữ tượng-trung nước Pháp, xung quanh khắc mấy chữ « *République française 1870* » (Pháp-Quốc dân-chủ cộng-hòa năm 1870) một mặt khắc hình hai lá cờ tam sắc cắm chéo vào nhau, xung-quanh khắc chữ « *Honneur et Patrie* » (Danh dự và tổ-quốc).

Ngôi sao ngũ đẳng thì đúc bằng bạc, từ tứ đẳng trở lên đến nhất đẳng đều đúc bằng vàng, nhưng đều tráng một lượt men trắng.

Kích thước to nhỏ không giống nhau, huy-chương ngũ-dẳng và tứ-dẳng đường kính dài 40 li tây, huy-chương tam-dẳng thì đường kính dài 60 li.

Huy-Chương ngũ-dẳng đeo vào ngực áo phía tả, cuống dính vào áo bằng băng lụa đỏ có vân. Huy-chương tứ-dẳng cũng đeo như vậy, chỉ khác là trên băng cuống có hình cái hoa hồng như cái cúc áo nhô lên.

Huy-chương tam-dẳng thì đeo vào cổ bằng một mảnh lụa hồng-vân rộng hơn băng tứ-

đẳng và ngũ-đẳng, coi như đeo cà-vát (cravate) đỏ váy.

Những người có huy-chương nhị-đẳng thì đeo ở phía hữu ngực áo một tấm huy-chương kiểu lớn hình ngôi sao năm tia kép toàn bằng bạc giát mặt đá coi lóng-lánh như kim-cương đường kính 90 li tây, giữa có khắc mặt thiếu-nữ xung quanh khắc theo hình tròn những chữ « *République française 1807. Honneur et Patrie* » mặt sau không khắc gì cả. Ngoài ra, lại đeo phía tả ngực áo tấm huy-chương như huy-chương tứ-đẳng.

Những người có huy-chương nhất-đẳng thì quàng chéo từ vai phía hữu xuống cạnh sườn phía tả một tấm băng rộng bằng lụa hồng-vân, cuối băng dính một tấm huy-chương giống như huy-chương tam-đẳng, nhưng đường kính dài những 70 li tây. Trên ngực áo phía tả lại đeo một tấm huy-chương kiểu lớn như huy-chương nhị-đẳng (đường-kính 90 li).

Chỉ những người bạn kiểu áo đi trong thành-phố, mới được phép đeo ở lỗ ve áo cái cuống đỏ hay cái hoa cúc (rosette) trong những ngày thường.

THÊ-LÊ

Lúc bình-thời muốn được tặng-thưởng Bắc-Đầu-Bội-linh, phải ít nhất đã làm

viên-chức văn-ban hay võ-giai của Nhà-nước trong 20 năm, và làm việc thật là đặc-lực suất-sắc và bao giờ cũng phải tuần-tự leo từ ngũ đẳng trở lên. Song đối với người ngoại-quốc thì có khi không phải theo các điều-kiện đó.

Muốn được thăng lên tứ-d đẳng thì ít nhất phải được huy-chương ngũ-d đẳng đã bốn năm rồi; thăng tam đẳng thì phải ở tứ-d đẳng được hai năm; thăng nhị đẳng thì ở tam đẳng được ba năm; thăng nhất đẳng thì phải ở nhị-d đẳng được năm năm.

Lúc bình-trị cũng như lúc chiến-tranh, người lập lên những công-trạng đặc-biệt, huân-nghiệp vẻ vang có thể được miễn theo các thể-lệ trên, song bao giờ cũng phải tuần-tự như trên, chứ không được vượt qua trật nào.

HẠN - CHẾ

Khi mới lập ra, thì viện Bắc-Đầu do một ban Đại-Hội-Nghị và 16 cơ quan quản-trị. Đại-Hội-Nghị gồm có bảy vị có Nhị-d đẳng huy-chương, mười sáu (16) cơ-quan (Cohorte) thì mỗi cơ-quan gồm có 7 vị nhị-d đẳng, 20 vị tam-d đẳng, 32 vị tứ-d đẳng và 350 vị ngũ-d đẳng huy-chương do Đại-Hội-Nghị tuyền bổ mãn-dại.

Ngày 19 Juillet 1814, sau khi Hoàng-Đế

NAPOLEON thoái-vị, Đại-Hội-Nghị và các cơ-quan đều bị bãi bỏ. Ngày 26 Mars 1816, Pháp-Hoàng Louis XVIII hạ dụ chính-đốn lại viện Bắc-Đầu. Sau cùng, ngày 16 Mars 1852, Hoàng-Đế NAPOLEON III ban sắc-dụ chính-đốn lại Viện một lần nữa. Các thể lệ hiện-hành về Bắc-Đầu-Bội-Tinh đều dựa theo đạo sắc-dụ này.

Quốc-trưởng Pháp là đại chủ-tể (Grand maître) viện Bắc-Đầu-Bội-Tinh. Viện thì có một viên Viện-Trưởng (Grand chancelier) do Quốc-trưởng cử ra chấp-chưởng sự-vụ. Giúp việc ông Viện-trưởng có một hội-đồng gồm có một Viên Tổng-thư-ký, một viên phó viện-trưởng, và mười hội-viên. Số huy-chương dành tặng thưởng văn-ban, Viện định không được quá những con số sau này : 20 nhất-đẳng ; 50 nhị-đẳng, 250 tam-đẳng, 2000 tứ-đẳng và 12.000 huy-chương ngũ-đẳng.

(Những người ngoại-quốc được tặng huy-chương không tính vào số hạn-định này.)

Từ năm 1897, số huy-chương các hạng đã tặng-thưởng tính ra vừa bằng số huy-chương hạn-định.

Việc tư-thưởng, thì người xin thuộc Bộ nào, do quan Tổng-Trưởng bộ ấy nghĩ tư. Các quan-lại hưu-chí và binh-sĩ giải-ngũ

thì do ông Viện-Trưởng nghĩ tư. Các giấy tư-thưởng đều do Hội-Đồng Bắc-Đầu xem xét lại coi có hợp thể-lệ hay không.

LỄ GẮN HUY-CHƯƠNG

Theo luật, thì những người được Nhất-dẳng và Nhị-dẳng Bắc-Đầu-Bội-Tinh đều do Quốc-trưởng thân trao cho. Nhưng nếu Quốc-Trưởng bận việc hoặc không thể thân hành tới nơi, vì một lẽ gì, thì ông Viện-Trưởng hoặc một Viên thượng quan ít nhất là có huy-chương đồng-dẳng với người mới được tặng-thưởng, đại-diện Ngài chủ lễ gắn huy-chương.

Còn đối với người được tam-dẳng tứ-dẳng, và ngũ-dẳng, thì ông Viện-Trưởng cử một người có chân trong Viện (tức là có Bắc-Đầu-Bội-Tinh) đồng trật với người mới được tặng-thưởng, tới gắn huy-chương.

Các võ-quan và binh-sĩ thì khi gắn huy-chương có một toán lính bồng súng chào. Sau khi được gắn huy-chương, bấy giờ mới là người có chân trong Viện Bắc-Đầu.

LỆ - PHÍ

Những người được tặng-thưởng Bắc-Đầu-Bội-Tinh phải nộp tiền lệ phí về ấn-tin, bút chỉ (droit de chancellerie) theo thể-thức sau này :

Ngũ-dăng	25	phật-lăng	(franc)
Tứ-dăng	50	phật-lăng	—
Tam-dăng	80	phật-lăng	—
Nhi-dăng	120	phật-lăng	—
Nhất-dăng	200	phật-lăng	—

Ngoài tiền lệ - phí, lại phải nộp tiền huy-chương :

Ngũ-dăng,	12	phật-lăng	(franc)
Tứ-dăng,	67f 50	—	—
Tam-dăng,	149	—	—
Huy-chương (kiểu lớn)	58	—	—
Nhất-dăng	240	—	—

(Không tính đại huy-chương như kiểu nhị-dăng).

Các hạ-sĩ-quan và binh-lính thủy lục quân đều được miễn số tiền lệ - phí (droit de chancellerie).

QUYỀN - LỢI

Những vị có Bắc-Đầu-Bội Tinh được mời đi dự các lễ công về dân-chính hay tôn-giáo có chỗ đứng ngồi riêng.

Những vị nhất-nhi-dăng khi bị cáo về khinh tội thuộc tòa án trừng-trị, thì được đem xử tại Tòa-Thượng-thẩm. Thấy những người đeo huy chương nhất, nhị tam-dăng, lính canh phải bồng súng chào.

Hạ-sĩ-quan, cai-đội và lính các ngạch binh có Bắc-Đầu-Bội-Tinh được các binh

sĩ đồng trật không có huy-chương chào trước

Những binh-sĩ tại ngũ được tặng-thưởng Bắc-Đầu-Bội-Tinh cùng những binh-sĩ bị cưa chân hay tay, hoặc bị thương nặng phải về hưu-chí mà được tặng-thưởng Bắc-Đầu-Bội-Tinh từ ngày về hưu đều được lĩnh một khoản lương-bổng đồng-niên tùy theo thứ bậc :

Ngũ-dăng :	250	phật-lăng (franc)
Tứ-dăng :	500	— — —
Tam-dăng :	1000	— — —
Nhi-dăng :	2000	— — —
Nhất-dăng :	3000	— — —

Khi thất-lộc các vị có Bắc-Đầu-Bội-Tinh được chánh-phủ phái binh-sĩ đến tận nhà thi binh-lễ và đưa tới nơi yên nghỉ cuối cùng. Số binh-sĩ đó nhiều ít tùy theo phẩm trật :

Nhất-dăng (cũng như các vị trung-tướng và đô - đốc) có một lữ quân (brigade) đi đưa (ước non 10.000 người) nếu vị nhất-dăng ấy không phải là quan viên tại-chức thì số binh-sĩ thi-lễ chỉ có một nửa lữ-quân.

Nhi-dăng . nửa lữ quân thi-lễ.

Tam-dăng : một cơ binh (bataillon) hoặc hai đội quân (escadron) thi-lễ (ước hơn 600 người), do một viên đại-tá chỉ huy.

Tứ-dăng : một doanh quân (compagnie) thi binh-lễ (ước 150 người) do một viên trung-tá (lieutenant-colonel) hay một viên

thiếu tá (commandant) chỉ-huy.

Ngũ-dã : một toán bộ-binh thi binh-lễ
(ước non 40 người)

Những quan viên hưu-chí và những tư-nhân, khi tạ thế, chỉ có nửa số binh-sĩ kê trên đến thi binh-lễ.

Và trừ những trường-hợp đặc-biệt không kê, tại nơi người có huy-chương tạ thế, nếu không có đồn binh, trại lính, thì miễn lệ thi binh-lễ.

TƯỚC HUY-CHƯƠNG

Người Pháp nếu vì một tội-trạng gì bị tước quyền công-dân, tiện thị là bị tước huy-chương bắc-dầu.

Người ngoại-quốc nếu hành-động trái với lợi — quyền hoặc phản-bội nước Pháp tiện thị là bị tước huy-chương.

Quốc - trưởng Pháp có quyền hoặc đình việc cho hưởng chức-vị lương - bổng hoặc tước bỏ hẳn huy-chương của các người bị Tòa kết án hay xét ra hành-động trái với danh-dự.

VIỆN BẮC-ĐẦU

Ngày 3 Mai 1804 viện Bắc-Đầu-Bội-Tinh tậu tòa lâu-đài của hoàng thân Frédéric de Salm Kyrbourg, tại tả ngạn sông Seine đối diện với điện Tuileries ở Paris, làm viện-sở và làm dinh-thự của ông Viện-trưởng.

Năm 1871 bị hỏa-hoạn, lâu-đài này do ông Viện - trưởng là Đại-Tướng Vinoy đứng ra quyên tiền của các vị có huy - chương của Viện, trùng tu. Lâu-đài này lập ở một khu đất vuông khá rộng qui - mô đồ - sộ coi dãn - dị nhưng cổ-kính hùng-tráng. Mặt tiền có khắc mấy chữ vàng :

«HONNEUR ET PATRIE» (Danh-dự và tổ quốc)

Trong viện có nhiều cổ-thư, cổ họa quý-giá, trong số có một bức chân-dung toàn thân của Hoàng-đế Napoléon, họa hồi còn làm đệ nhất Lý-Chính (1er Consul) chân dung các ông viện-trưởng, một bức thủ - bút của Hoàng-đế Napoléon nói về việc lập viện Bắc-Đầu-Bội-Tinh v. v...

Ngày 15 décembre 1805, Hoàng-đế hạ dụ lập những nhà giáo-dục của viện Bắc-Đầu (maisons d'éducation de la Légion d'Honneur) chuyên coi việc giáo-dục thiếu-nữ con cái các vị có Huy-chương.

Năm 1807, một trường lập lên tại lâu-đài Ecoeu, do Compan phu-nhân quản-đốc.

Năm 1809 một trường nữa lập tại một nhà tu cũ ở Saint-Denis.

Năm 1810 nhiều trường khác lập nên ở nhiều nơi. Tới nay chỉ còn có ba trường : trường Saint-Denis và hai trường ngành là trường Ecoeu và trường Loges. Ba trường

đều đặt dưới quyền kiểm-soát của ông viện-trưởng là người đệ trình danh sách học sinh lên Quốc-trưởng chỉ định. Tại đây người ta cốt dạy cho học-sinh biết yêu-mến tổ-quốc và trau dồi đức-bạnh trong chốn gia-đình. Học sinh được dạy bảo rất có khuôn-phép, có thể sau này đem sở-học ra kiểm kế sinh sống.

Tại Saint-Denis, có 400 nữ-sinh được cấp học - bổng. đều là con gái các vị có Huy-chương mà nhà nghèo ; 75 nữ sinh phải trả mỗi niên-học 1.000 phật-lăng. Mỗi gia-đình chỉ được cấp một học-bổng mà thôi. Học-sinh vào học phải ít nhất 9 tuổi, nhiều nhất 12 tuổi, phải dự một kỳ thi tuyển học sinh. Học xong bảy năm thì thi tốt-nghiệp.

Tại Ecoeuen và Loges, số học-sinh được cấp học-bổng cộng là 400, số học-sinh phải trả tiền là 40 người. Tiền ăn học mỗi năm 700 phật-lăng.

Chương-trình giáo-dục, ở hai trường nhánh này thiên về phần trí-thức thực-tế hơn ở Saint-Denis.

Năm 1897 có lập ra một ban Bảo-Trợ mục-dích cốt giúp đỡ các nữ-sinh tốt-nghiệp ở các nhà giáo-dục của Viện, vượt qua những nỗi khó khăn khi mới ra đời.

BỊ KHẢO.

Trong các việc cải-cách, không việc nào, quan đệ nhất lý-chính (1er Consul) Bonaparte bị Quốc-Hội phản-đối kịch-liệt bằng việc lập huy-chương Bắc-đầu-bội-tinh. Phần nhiều đều cho là không hợp với công-lý. Có người thì tán-thành nhưng muốn rằng huy-chương đó phải dành riêng cho nhà binh, trong số đó có đại-tướng Mathieu Dumas là người bênh-vực binh-gia nhiệt-liệt hơn hết.

Bonaparte đã trả lời đại-tướng bằng những lời lý-sự sắt-đá vô cùng, đại-khái nói không nên thiên-trọng võ-giai chỉ tặng huy-chương cho võ-giai còn văn-ban thì khinh-thị, không cho hưởng-quyền tinh-thưởng.

Trong bài đáp-từ đó, có nhiều câu có thể liệt vào làm trâm-ngôn bất hủ cổ kim, xin trích dịch ra đây mấy câu làm thí-dụ :

« Từ cuộc cách-mệnh đó (tức là sự phát-minh ra thuốc súng) cái gì làm nên sức mạnh một ông tướng ? Đó là những tài năng kinh-luân của ông ta, nào con mắt, nào đầu óc, nào tài cai-trị, nào tài hùng-biện, — không phải là tài hùng-biện của nhà luật-học mà là của nhà cầm quân và sau hết cái tài biết người. Tất cả các cái

đó đều thuộc về văn-ban cả !

« Ngày nay không phải những người thân trường cửu xích (dịch-ý) làm nên những việc to đàu !

« Trong khắp các nước võ-lực đều phải nhường văn-đức. Các luỡi-lê đều phải nghiêng xuống trước ông thầy dòng thuyết pháp thay Chúa Trời và trước kẻ học-vấn uyên-nguyên quảng-bác . . .

Chẳng phải ta lấy tư-cách đại-tướng đề trị nước, nhưng vì toàn-quốc tin rằng ta có đủ tài kinh-luân đề trị nước . . . Ta biết việc ta làm, khi làm tướng-quân, ta vẫn lấy tư-cách là « Hội viên Quốc-sĩ-viện » (1) . . .

« Nếu người ta phân-biệt ra huy-chương võ-giai và văn-ban thì người ta sẽ đặt ra hai thứ, chứ quốc-gia thì chỉ có một quốc-gia. Nếu người ta chỉ tặng-thưởng huy-chương cho binh-gia, thì lại càng nguy-hại hơn ; vì như vậy, thì quốc-gia không còn là cái gì nữa . . . »

(1) Trong trận đánh Ai Cập, Napoléon vẫn nhắc chức « hội-Viên-Quốc-sĩ viện » (membre de l'Institut National) trong các tờ tuyên bố mệnh lệnh.

Tài liệu BÁCH KHOA
ĐẠI TỪ ĐỀ
QUỐC - HỌC

B

Bắc Đẩu Bộ Tinh

GIÁ 0\$20

SẮP RA

HỌC-THUYẾT KHÔNG-TỬ

Một bộ sách kỳ-đặc nhất từ khi có đạo
KHÔNG tới giờ, dày ít nhất 700 trang (có
chữ Hán). Giá ít nhất 8\$00